

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ**TÁC ĐỘNG CỦA TIẾNG ANH ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÀ CHIẾN LƯỢC NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CỦA VIỆT NAM****THE IMPACT OF ENGLISH ON ECONOMIC DEVELOPMENT AND THE STRATEGY FOR UPGRADING ENGLISH LEVEL IN VIET NAM****PHAN VĂN HÒA****(PGS.TS; Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng)****PHAN HOÀNG LONG****(ThS; Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng)**

Abstract: This article introduces several studies and surveys about the relationship between a country's English proficiency and some components of its economy. It proves that English proficiency has an important impact on economic development. This article then looks at Vietnam Government's strategy for improving the country's English proficiency and offers some recommendations with the aim of effectively boosting the positive impacts of English on the economy. This paper is only a part of a series about the role of English and its important impacts on the economy development of the country in the integration age.

Key words: English proficiency; strategy for improving English proficiency; Vietnam Government; economic developments.

1. Giới thiệu

Do tác động của toàn cầu hoá và do vai trò của Internet, càng ngày càng nhiều người sử dụng tiếng Anh trên khắp thế giới. Báo cáo "English Next" của British Council [2] ước tính trên thế giới có khoảng 1.5 tỉ người đang sử dụng tiếng Anh, 50% trong số đó là những người có ngôn ngữ mẹ đẻ không phải tiếng Anh, và con số đó sẽ tăng lên 2 tỉ người trong vòng vài năm tới. Ngày càng khẳng định tiếng Anh là ngôn ngữ chủ chốt trong giao tiếp và kinh doanh quốc tế, vai trò của tiếng Anh đối với sự phát triển kinh tế của một nước đã trở nên vô cùng quan trọng. Đối với nguồn nhân lực, nhân tố đầu vào quan trọng của nền kinh tế, tiếng Anh tạo điều kiện cho việc tiếp cận các nguồn kiến thức, kỹ năng và cơ hội rộng lớn toàn cầu. Thông qua đó, tiếng Anh giúp thu hút đầu tư, tăng cường xuất khẩu và nâng cao trình độ nghiên cứu khoa học của một nước, dẫn đến việc thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế. Với lý do đó, việc nâng cao trình độ tiếng Anh của các

nước, đặc biệt là các nước đang phát triển, đã trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

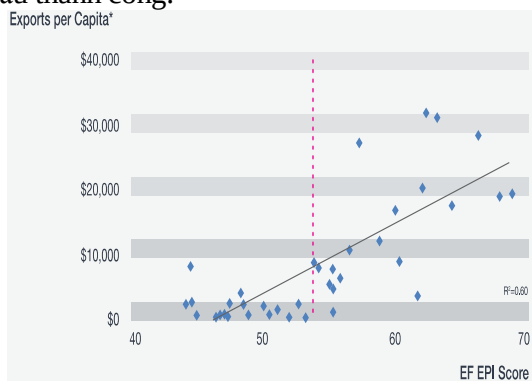
2. Ảnh hưởng của tiếng Anh đến sự phát triển kinh tế**2.1. Tiếng Anh giúp nâng cao khả năng tìm việc làm và nâng cao thu nhập của nguồn nhân lực**

Do sức ép của việc kinh doanh toàn cầu, tiếng Anh hiện nay đã trở thành một tiêu chí quan trọng trong việc tuyển lựa nhân sự của các công ty, đặc biệt là các công ty có hoạt động quốc tế. Tiếng Anh cũng là yếu tố quyết định sự thành công trong công việc, thăng tiến và nâng cao mức thu nhập của cá nhân. Theo báo cáo "The Globalization of English" của tổ chức Global English [3], một cuộc khảo sát 26,000 nhân viên các công ty quốc tế cho thấy 55% trong số đó phải sử dụng tiếng Anh hằng ngày trong công việc và 69% cho rằng tiếng Anh là cần thiết để thăng tiến. Trong báo cáo "Competing across borders: How cultural and communication affect business"[1] của tổ chức Economist Intelligence Unit, gần 70% trong số

572 nhà quản lý cao cấp được phỏng vấn nói rằng nhân viên của họ phải giỏi tiếng Anh để công ty có thể thành công trên thị trường quốc tế. Khảo sát các giám đốc nhân sự trên thế giới thực hiện bởi tổ chức Education First [2] cũng cho thấy những ứng viên việc làm với khả năng tiếng Anh tốt hơn nhiều so với trình độ tiếng Anh trung bình của một nước thường có mức lương cao hơn từ 30-50% so với một ứng viên khác có cùng năng lực chuyên môn nhưng không giỏi tiếng Anh.

2.2. Các nước xuất khẩu đều cần tiếng Anh

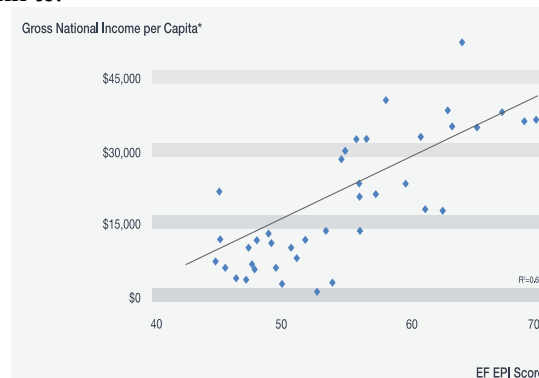
Trong báo cáo về chỉ số trình độ tiếng Anh (EPI - English Proficiency Index - report), tổ chức giáo dục quốc tế Education First (EF) [2], chỉ ra sự tương quan cùng chiều giữa kim ngạch xuất khẩu và trình độ tiếng Anh của một nền kinh tế. Điều này có thể giải thích bởi việc thành thạo tiếng Anh tạo thuận lợi cho việc giao thiệp với khách hàng và đối tác cũng như giúp tiếp cận những công nghệ, kiến thức mới của thế giới. Những điều này góp phần cải tiến môi trường xuất khẩu của một nền kinh tế. Kết quả điều tra của Education First cho thấy các nước có điểm EPI - điểm chỉ số trình độ tiếng Anh - thấp đều có kim ngạch xuất khẩu trên đầu người thấp. Trên một ngưỡng trình độ tiếng Anh trung bình (khoảng 54 điểm EPI), tương quan cùng chiều giữa kim ngạch xuất trên đầu người và trình độ tiếng Anh là rõ rệt. Điều này chỉ ra một trình độ tiếng Anh nhất định là cần thiết để có thể xuất khẩu thành công.



Hình 1: Liên hệ giữa kim ngạch xuất khẩu trên đầu người và trình độ tiếng Anh

2.3. Tiếng Anh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Báo cáo của Education First cũng chỉ ra sự tương quan cùng chiều giữa thu nhập quốc gia trên bình quân đầu người và trình độ tiếng Anh của một nước. Điều này có thể giải thích bởi hai lý do. Lý do thứ nhất là thu hút đầu tư. Ngoài chi phí hoạt động, yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến quyết định đầu tư vào một nước của một công ty đa quốc gia chính là trình độ học vấn và trình độ tiếng Anh của nguồn nhân lực ở nước đó. Ảnh hưởng của việc này lên nền kinh tế thể hiện rõ nhất ở các nước đang phát triển, nơi nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào FDI. Lý do thứ hai là việc nâng cao trình độ tiếng Anh giúp nguồn nhân lực kiếm được nhiều tiền hơn từ các công ty nước ngoài, tạo ra tầng lớp trung lưu, thúc đẩy tiêu dùng, qua đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.



Hình 2: Liên hệ giữa thu nhập quốc dân trên bình quân đầu người và trình độ tiếng Anh

2.4. Tiếng Anh nâng cao trình độ khoa học của một nước

Các công trình nghiên cứu khoa học mới nhất hầu hết được công bố bằng tiếng Anh, với Mỹ là nước đứng đầu trong số lượng công trình khoa học được công bố hàng năm, và Anh đứng thứ 3. Yếu tố tiếng Anh sẽ cản trở nguồn nhân lực ở các nước đang phát triển hấp thụ và hội nhập vào nguồn kiến thức vô cùng to lớn này. Lee [5] chứng minh sự tương quan cùng chiều giữa trình độ tiếng Anh và mức độ tăng trưởng kinh tế ở các nước châu Á và châu Âu và suy luận rằng lý do chính của tương quan đó là khả năng hấp thụ và chuyển hoá kiến thức mới bằng tiếng Anh của nguồn nhân lực. Ngoài ra, hiện nay 35% các công trình khoa học công bố hàng năm được thực hiện bởi các nhà nghiên cứu đến từ

các nước khác nhau. Các nước có trình độ tiếng Anh thấp sẽ bị hạn chế trong việc thực hiện các nghiên cứu xuyên quốc gia với các nước khác. Năm 2011, chỉ 15% các công trình nghiên cứu ở Trung Quốc (nước có trình độ tiếng Anh thấp với điểm EPI là 49) được thực hiện chung với các tác giả nước ngoài, trong khi con số đó là 50% đối với các nước có trình độ tiếng Anh cao như Thụy Điển, Đan Mạch và Bỉ (có điểm EPI trên 60).

Rank	Country	EF EPI	Level
12	 Singapore*	58.65	High Proficiency
13	 Malaysia*	57.95	High Proficiency
14	 India*	57.49	Moderate Proficiency
17	 Pakistan*	56.03	Moderate Proficiency
21	 South Korea	55.35	Moderate Proficiency
22	 Japan	55.14	Moderate Proficiency
25	 Hong Kong*	53.65	Moderate Proficiency
27	 Indonesia	53.31	Low Proficiency
30	 Taiwan	52.42	Low Proficiency
31	 Vietnam	52.14	Low Proficiency
36	 China	49.00	Low Proficiency
53	 Thailand	44.36	Very Low Proficiency

Bảng 1: Trình độ tiếng Anh các nước châu Á
*Các nước có ngôn ngữ chính thức là tiếng Anh

3. Nhìn về định hướng chiến lược của Chính phủ Việt Nam trong việc nâng cao trình độ tiếng Anh và một số ý kiến đóng góp

Như vậy, vai trò quan trọng của trình độ tiếng Anh đối với sự phát triển kinh tế và khoa học của một nước, đặc biệt là nước đang phát triển như Việt Nam, là rõ ràng. Điểm EPI của Việt Nam năm 2012 là 52.14, xếp thứ 31/54 và thuộc nhóm có trình độ tiếng Anh thấp. Trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế và khoa học toàn cầu, đòi hỏi nâng cao trình độ tiếng Anh đã trở nên vô cùng cấp thiết.

Năm 1994, Thủ tướng Chính phủ Võ Văn Kiệt đã ra Chỉ thị số 422-TTg [7] về việc tăng cường bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ quản lý và công chức nhà nước. Ngày 30/09/2008, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã ra Quyết định số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” (thường gọi là Đề án 2020)[6] và được triển khai từ năm học

2011-2012. Mục tiêu của Đề án là đến năm 2020 đa số thanh niên Việt Nam tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng và đại học có đủ năng lực ngoại ngữ để tự tin giao tiếp, học tập và làm việc trong môi trường hội nhập. Đề án sử dụng chuẩn CEFR (Common European Framework of Reference) để đánh giá trình độ tiếng Anh của học sinh và giáo viên. Giáo viên sẽ phải đạt chuẩn B2 và học sinh sẽ phải đạt chuẩn B1 khi tốt nghiệp. Bộ Giáo dục và Đào tạo dự kiến 450 triệu USD sẽ được sử dụng vào việc đào tạo tiếng Anh cho giáo viên.

Như vậy, Chính phủ Việt Nam đã có cái nhìn chiến lược đúng đắn về vai trò của tiếng Anh và đã có những bước đi nhằm nâng cao mặt bằng chung trình độ tiếng Anh của Việt Nam. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều vấn đề phải giải quyết, đặc biệt trong việc nâng cao trình độ tiếng Anh chuyên ngành, để có thể thực sự thúc đẩy ảnh hưởng tích cực của tiếng Anh lên nền kinh tế. Sau đây là một số ý kiến đóng góp cho việc này:

- Tập trung xây dựng việc dạy và học các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh ở các trường Đại học Việt Nam vững chắc và nhanh chóng hơn nữa. Hiện nay, nhiều trường Đại học đã áp dụng các chuẩn đầu ra tiếng Anh như TOEIC, IELTS... Việc này sẽ giúp nâng cao mặt bằng tiếng Anh cơ bản của sinh viên. Tuy nhiên, nhiều sinh viên vẫn còn gặp trở ngại khi phải sử dụng tiếng Anh trong học tập, nghiên cứu và làm việc trong các lĩnh vực chuyên sâu. Việc đào tạo các môn chuyên ngành hoàn toàn bằng tiếng Anh sẽ tạo ra môi trường để người học có thể thực sự sử dụng thành thạo và qua đó nâng cao trình độ tiếng Anh trong lĩnh vực chuyên ngành, đáp ứng nhu cầu chuyên môn. Đề án 2020 chỉ đạo xây dựng và triển khai chương trình dạy bằng ngoại ngữ một số môn cơ bản, cơ sở, chuyên ngành và tự chọn ở một số ngành trọng điểm trong chương trình đại học ở năm cuối bậc đại học. Đó là bước đi đúng đắn và cơ bản, tuy nhiên, cần phải làm nhiều hơn nữa. Hiện nay, một số mô hình như mô hình chương trình Chất lượng cao tại Đại học Đà Nẵng, trong đó trường Đại học Kinh tế đã bắt đầu làm rõ hơn mô hình quan trọng này: sinh viên được học khoảng 50% các môn học hoàn toàn bằng

tiếng Anh. Đây là hướng đi rất đáng được quan tâm và phát triển nhân rộng. Để làm được như vậy, một loạt vấn đề cần phải giải quyết trong đó việc đầu tư nâng cao trình độ tiếng Anh của các giảng viên chuyên ngành là điều kiện tiên quyết.

- Đẩy mạnh các chương trình liên kết đào tạo với các Đại học quốc tế, đồng thời chuẩn hoá các ngành học của Việt Nam theo hướng của hệ thống giáo dục quốc tế. Các chương trình liên kết đào tạo hoàn toàn bằng tiếng Anh, được giảng dạy bởi các giảng viên bản ngữ và giảng viên Việt Nam có trình độ cao về tiếng Anh là môi trường tốt để sinh viên nâng cao trình độ tiếng Anh chuyên ngành. Việc chuẩn hoá các ngành học sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho sinh viên có thể tham gia các chương trình trao đổi sinh viên hoặc chuyển chuyên ngành đi các đại học quốc tế theo các chương trình liên kết đào tạo.

- Khuyến khích việc nghiên cứu và xuất bản các công trình khoa học bằng tiếng Anh, hoặc song song giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Tạp chí Khoa học & Công nghệ ở một số trường đại học, viện nghiên cứu... chẳng hạn, Tạp chí Khoa học & Công nghệ của Đại học Đà Nẵng, đang tạo môi trường sử dụng tiếng Anh cho giảng viên và sinh viên. Đồng thời, các nhà nghiên cứu quốc tế cũng sẽ dễ dàng tiếp cận và trao đổi về các công trình nghiên cứu của Việt Nam. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho sự hội nhập của nền khoa học và giáo dục của Việt Nam với thế giới.

- Song song với quá trình thực hiện tốt Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020, cần tập trung mũi nhọn đào tạo tiếng Anh cho nguồn nhân lực của các ngành như du lịch, xuất khẩu, các lĩnh vực sản xuất, dịch vụ cho các công ty nước ngoài... Đây cũng là một yếu tố quan trọng góp phần thu hút đầu tư nước ngoài cũng như thúc đẩy sự phát triển và hội nhập của các doanh nghiệp trong nước nói riêng và nền kinh tế nước ta nói chung.

4. Thay lời kết

Ai cũng biết rằng định hướng đúng đắn là yếu tố sống còn của sự thành công; rõ ràng những ý kiến trên cho thấy tầm nhìn chiến lược về nâng cao trình độ tiếng Anh đối với sự phát

triển kinh tế-xã hội của Chính phủ ta là hết sức kịp thời và đúng đắn. Tuy nhiên, quá trình cụ thể hoá các nhóm vấn đề trong mỗi lĩnh vực sao cho phù hợp và sát sao trong đào tạo – giảng dạy và sử dụng tiếng Anh trong các mặt phát triển kinh tế-xã hội lại là một quá trình cam go, cần đến nhiều yếu tố khác nữa. Không nơi nào khác có vai trò tạo ra tiềm năng và có sức lan toả hơn như ở hệ thống giáo dục đại học đối với vấn đề này. Cùng với trường học, nguồn nhân lực sẵn có trong hệ thống phát triển kinh tế của đất nước rất cần luôn được chú trọng bồi dưỡng nâng cao trình độ sử dụng tiếng Anh một cách thiết thực và hiệu quả. Trong phạm vi một bài báo không thể nào trình bày hết các vấn đề hết các khía cạnh tinh tế cũng như phức tạp của mỗi vấn đề mối quan hệ giữa trình độ sử dụng tiếng Anh đối với phát triển kinh tế của đất nước. Các phân tích cụ thể về phương pháp thực hiện và cách đánh giá hiệu quả về quá trình thực thi của các chiến lược trên sẽ được tiến hành trong các nghiên cứu sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Economist Intelligence Unit (2012), *"Competing across borders: How cultural and communication affect business"*.
2. Education First (2012), *"EF English proficiency index master report"*.
3. Global English (2010), *"The globalization of English report: Globalization Accelerates Need for Business English Communication Skills"*.
4. GRADDOL David (2006), *"English Next"*, British Council.
5. LEE Chew Ging (2012), *"English language and economic growth: cross-country empirical evidence"*, Journal of Economic and Social Studies.
6. Văn phòng Chính phủ Việt Nam (2008), *"Quyết định số 1400/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008 – 2020"*.
7. Văn phòng Chính phủ Việt Nam (1994), *"Chỉ thị về việc tăng cường bồi dưỡng ngoại ngữ cho cán bộ quản lý và công chức nhà nước"*.